

Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT
 Năm 2020

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**

I. Thông tin chung: General information

1. Thông tin khái quát: General information

- Tên giao dịch/ Trading name: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No:
0302641539

- Vốn điều lệ/ Charter capital: **118.900.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: **118.900.000.000 đồng**
- Địa chỉ/ Address: 636-638 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 08, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại/ Telephone: 028-38554176 ; 028-38553415
- Số fax/fax: 028-38553476
- Website: www.hugamex.vn
- Mã cổ phiếu : **HNI**

- Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần may Hữu Nghị là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành Công ty cổ phần theo quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 21 tháng 03 năm 2002 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Giấy đăng ký thay đổi lần 9 ngày 07 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh chính/ Lines of the business: Các sản phẩm ngành may
- Địa bàn kinh doanh/ Location of business:
 Xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Nhật

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus:

- Mô hình quản trị/ Governance model:

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

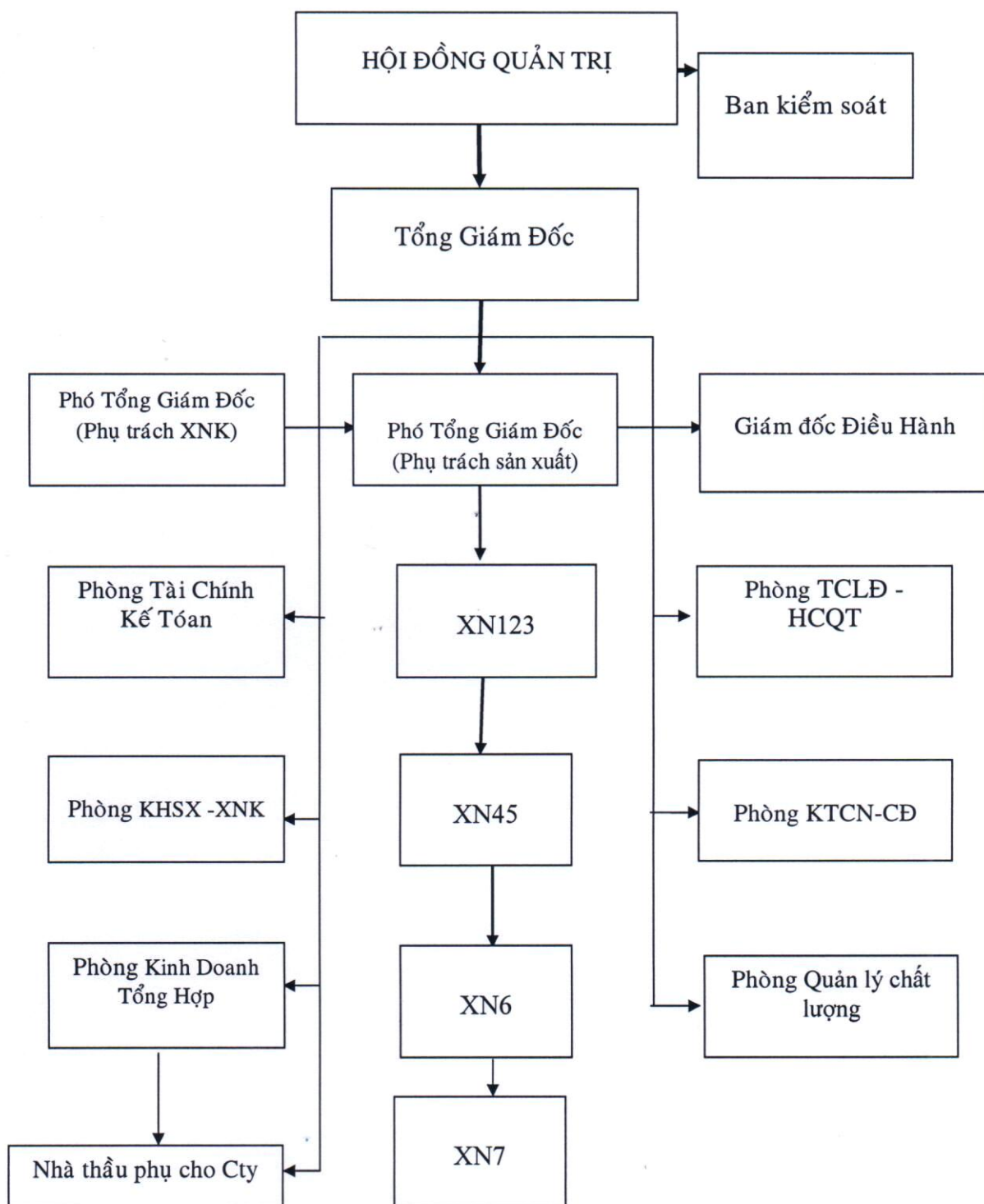
+ Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý/ Managementstructure:



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Không
- 4. **Định hướng phát triển/ Development orientations:**
 - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*:
 - + Đa dạng hóa sản phẩm ngành may nhằm gia tăng lợi nhuận với những sản phẩm có tỉ suất lợi nhuận cao.
 - + Tìm kiếm khách hàng & thị trường mới.
 - + Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất, cải thiện thời gian giao hàng nhanh.
 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*:
 - + Công trình cải tạo mở rộng Phân xưởng 3 Xí nghiệp may 6 tại tỉnh Đồng Tháp: Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng yêu cầu chủ đầu tư vào T12/2020: gồm 12 chuyển may.
 - Giá trị công trình hoàn thành (bao gồm vat) đến thời điểm 31/12/2020: 46 tỷ đồng
 - + Đầu tư về máy móc thiết bị các loại là: 21,35 tỷ đồng
 - + Máy cắt tự động XN6: 6,19 tỷ đồng
 - + Hệ thống năng lượng mặt trời tại XN7: 6,32 tỷ đồng
 - + Hệ thống xử lý nước thải tại XN123: 1,37 tỷ đồng.
 - Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*:
 - + Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.
 - + Phòng chống dịch bệnh Covid: khử trùng nhà xưởng, kiểm tra thân nhiệt .
 - + Xây dựng lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại 38 Tuy Lý Vương P.13, Q.8, TP.HCM
- 5. **Các rủi ro/ Risks:**
 - Mục tiêu quản lý rủi ro: Luôn đánh giá và ưu tiên hóa rủi ro. Hạn chế rủi ro để tránh được những thiệt hại không đáng có, có thêm thời gian lên kế hoạch ngăn chặn trước khi rủi ro xảy ra.
 - Rủi ro về thị trường: Phụ thuộc vào thị trường nước ngoài; sự biến động bất lợi tỷ giá; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, dịch bệnh.
 - Rủi ro về nguồn nhân lực : Việc tuyển dụng lao động ngành may, nhất là tại khu vực nội thành ngày càng khó khăn, do nguồn cung lao động giảm, xu hướng công nhân quay về các tỉnh làm việc để gần gia đình. Chi phí lao động có xu hướng tăng trong các năm qua làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung.

II- Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2020

	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
+ Kim ngạch xuất khẩu :	1.000USD	31.201	38.751	124,20 %
+ Doanh thu:	Tr.đ	726.868	900.003	123,81 %

2. Tổ chức và nhân sự /Organization and Human resource:

- Danh sách Ban điều hành:

a/ Tổng Giám đốc:

Họ tên : Hà Văn Duyệt
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh: 08-06-1954
 Nơi sinh : Thái Bình

CMND : 022748135

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 11 Đường 22 Khu dân cư 6A Him Lam, X.Bình Hưng, H.Bình Chánh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài Chính kế toán

Quá trình công tác:

+ Từ 2003 đến nay: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 1.309.087 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,01% vốn điều lệ.

b/ Phó Tổng Giám đốc:

Họ tên : Hà Văn Long

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 21-02-1971

Nơi sinh : Thái Bình

CMND : 023953698

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 67 đường 12 khu dân cư 3 Bùi Minh Trục, Phường 5, Quận 8, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 608.886 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,12% vốn điều lệ.

c/ Phó Tổng Giám đốc:

Họ tên : Kiều Ngọc Mạnh Hùng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 21-07-1956

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/hộ chiếu: 022811006

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 41/2 Bàu Cát 8, phường 13, quận Tân Bình, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 2002-đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 651.327 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,48% vốn điều lệ.

d/ Giám đốc điều hành:

Họ tên : Võ Văn Hò

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 06-06-1954

Nơi sinh : Long An

CMND : 020879408

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 24/8 Huỳnh Tấn Phát, Quận 07, TPHCM.

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 2009-đến nay: Giám Đốc điều hành Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 286.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,41% vốn điều lệ

e/ Giám đốc điều hành:

Họ tên : Phạm Đức Hà

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 30-12-1971

Nơi sinh : Thái Bình

CMND/hộ chiếu: 024470180

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 710/15 Lũy Bán Bích, P.Tân Thành,Q.Tân Phú, HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2004: Phó phòng KH-XNK

+ Năm 2011: Trưởng phòng KH KD-XNK

+ Năm 2014: Giám đốc điều hành Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 102.162 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,86% vốn điều lệ

f/ Giám đốc điều hành:

Họ tên : Hà Văn Nghĩa

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/12/1980

Nơi sinh : TP.HCM

CMND/hộ chiếu: 023529728

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 11 Đường 22 Khu dân cư 6A Him Lam, X.Bình Hưng, H.Bình Chánh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2010: Phó phòng KH KD-XNK

+ Năm 2012: Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp

+ Năm 2014: Giám đốc điều hành.

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 646.734 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,44% vốn điều lệ

f/ Trưởng phòng Tài chính kế toán:

Họ tên : Vũ Thị Ngát

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/11/1958

Nơi sinh: Hải Dương

CMND/hộ chiếu: 024097586

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 28B/6 Dương Bá Trạc, P.2, Q.8, HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

+ Năm 1995: Nhân viên kế toán Công ty May In Hữu Nghị

+ Năm 2004: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Hữu Nghị Kiu Chi

+ Năm 2007: Phó phòng kế toán Công ty cổ phần may Hữu Nghị

+ Năm 2007 đến nay: Trưởng phòng TC KT Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 126.408 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,06% vốn điều lệ

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng CBCNV (đến 31/12/2020): 3.109 lao động.

+ Các chính sách đối với người lao động.

Thực hiện ký kết hợp đồng với người lao động theo Luật Lao động và thực hiện các chính sách theo đúng pháp luật, theo đúng thỏa ước ký kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động.

Chăm lo cho người lao động như: hỗ trợ thuê nhà trọ, trợ cấp sinh hoạt, thưởng lương T13, quà tết và các chế độ phúc lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation:

Trong năm công ty đã hoàn thành đầu tư lắp đặt hệ thống tiết kiệm điện, hệ thống xử lý nước thải để cải tạo nơi làm việc, và đầu tư máy móc thiết bị các loại để tăng năng suất.

4. Tình hình tài chính/ Financial situation:

a) Tình hình tài chính/ Financial situation:

ĐVT:VNĐ

Chỉ Tiêu/Financial Figure	Năm/Year 2020	Năm/Year 2019	% Tăng Giảm
Tổng giá trị tài sản /Total asset	600.545.358.047	624.121.544.342	96,22
Doanh thu thuần /Net revenue	900.003.373.261	1.193.531.678.584	75,41
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Profit from operating activities	123.822.715.682	119.779.807.591	103,38
Lợi nhuận khác/Other profits	918.242.976	1.853.179.669	49,55
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	124.740.958.658	121.632.987.260	102,56
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	99.722.718.761	96.971.590.490	102,84
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	23,84	24,52	97,24

– Các chỉ tiêu khác/ other figures: Không có

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial benchmarks:

Chỉ Tiêu/Financial Figure	Năm/Year 2020	Năm/Year 2019	Ghi chú /Note
---------------------------	---------------	---------------	---------------

1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Solvency ratio)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Current ratio): Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,85	1,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> <u>Short term Debt</u>	1,62	1,32	
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	39,57	52,25	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	65,48	109,44	
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Operation capability Ratio)			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Inventory turnover): <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	162,12	147,2	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	1,50	1,91	
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (Target on Profitability)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	11,08	8,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	27,48	32,54	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	16,61	15,54	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/ Net revenue Ratio)	13,76	10,04	

5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity :**

a/ **Cổ phần/ Shares :**

Mệnh giá 10.000đ

STT	Cổ phiếu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng số cổ phần	11.890.000	11.890.000
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công	11.890.000	11.890.000

	chúng		
3	Cổ phiếu phổ thông	11.890.000	11.890.000
4	Cổ phiếu đang lưu hành	11.888.900	11.888.900

b/ Cơ cấu cổ đông/ Shareholders structure:

Chỉ Tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/ <i>Year</i> 2020	Tỉ lệ %
* Tổng số cổ phần	11.888.900	99,99
* Cổ đông lớn từ 5% trở lên	7.313.199	61,51
Cổ đông nhỏ dưới 5%	4.575.701	38,48
* Cổ đông cá nhân	8.323.304	70,01
Cổ đông tổ chức	3.565.596	29,98
* Cổ đông trong nước	11.816.100	99,39
Cổ đông nước ngoài	72.800	0,60
* Cổ phiếu quỹ	1.100	0,01

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: không thay đổi

e/ Các chứng khoán khác/ *Other securities*: Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác

III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results:

– Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong năm 2020:

+ Kim ngạch xuất khẩu đạt 124,20% so với kế hoạch

+ Doanh thu đạt 123,81% so với kế hoạch

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 311,9% so với kế hoạch.

– Những tiến bộ công ty đã đạt được :

+ Lợi nhuận nộp ngân sách tăng đều hàng năm

+ Hàng năm có Cổ tức chia cho các cổ đông

+ Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách phúc lợi, đảm bảo thu nhập và giữ chân được người lao động. Trong năm, Công ty cũng không xảy ra các tranh chấp lao động hay đình công.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation:

a) Tình hình tài sản/ *Assets*:

STT	Chỉ Tiêu	Năm/ <i>Year</i> 2020	Năm/ <i>Year</i> 2019
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	26,80%	18,66%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	73,20%	81,34%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	39,57%	52,25%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng	60,43%	47,75%

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*:

– Tình hình nợ hiện tại biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts*:

Năm 2020 Công ty không có khoản nợ dài hạn.

- Chênh lệch của tỉ giá hối đoái không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management:**

Tái cấu trúc bộ máy quản lý và thay đổi hình thức trả lương tại các ngành sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future:**

Mục tiêu trong năm 2021 :

- + Doanh thu : 763.061 tr đ
- + Lợi nhuận : 40.000 tr đ

IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation:

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation:**

-Nhìn chung tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, hoạt động sản xuất tăng trưởng tích cực, là động lực thúc đẩy tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế 2020.

+ Hàng hóa cung cấp không ổn định nhưng vẫn cố gắng nhận hàng gia công bên ngoài lắp ráp để không đứt chuyền, tuy giảm ca nhưng các tổ sản xuất, xí nghiệp, có điều kiện tăng năng suất.

-Khó Khăn:

+ Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung quốc, dịch bệnh.

+ Nguyên phụ liệu phụ thuộc vào trung quốc cung cấp không ổn định, lạm phát tăng cao, thiếu hụt lao động về số lượng, lao động có tay nghề.

+ Giá gia công ngành may không tăng trong khi các chi phí đầu vào tăng từ 10 đến 15%

Trong điều kiện khó khăn song dưới sự lãnh đạo của Đảng Ủy Công ty, Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ ổn định năng lực sản xuất kinh doanh và từng bước phát triển bền vững.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance:**

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Giám Đốc đối với sự phát triển của Công ty. Mặc dù trong điều kiện khó khăn Công ty vẫn duy trì được năng lực sản xuất hoàn thành kế hoạch của Đại Hội cổ đông đề ra cũng như các nghị quyết của Hội đồng Quản trị

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors:**

Nội dung hoạt động của Hội Đồng Quản Trị chủ yếu tổ chức đề ra các nghị quyết từng thời điểm phù hợp với nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên

Thường xuyên theo dõi diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh ,thị trường để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện

V - Quản trị công ty/ Corporate governance:

1. **Hội đồng quản trị/ Board of Directors:**

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ Members and structure of the Board of Directors:
Nhiệm kỳ 2018-2022

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Chức vụ Công ty khác	Ghi chú
1	Hà Văn Duyệt	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám Đốc	1.309.087	Không	Thành viên điều hành
2	Kiều Ngọc Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc Giám Đốc XN may 6	651.327	Không	Thành viên điều hành
3	Hà Văn Long	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc	608.886	Không	Thành viên điều hành
4	Lê Mạc Thuấn	Thành viên HĐQT - Đại diện phần vốn Nhà nước - Tập Đoàn dệt may Việt Nam (từ 22/04/2018)	1.930.996	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Công ty CPĐT Phát triển Vinatex	Thành viên độc lập
5	Mai Văn Thiên	Thành viên HĐQT - Đại diện phần vốn Nhà nước - Tập Đoàn dệt may Việt Nam (từ 22/04/2018)	1.189.000 - Cá nhân 1.000	Phó ban quản lý nguồn nhân lực - Tập Đoàn dệt may Việt Nam	Thành viên độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *The committees of the Board of Director*: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors*:

HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp.

Trong năm 2020, HĐQT đã họp ít nhất 1 lần/quý. Cụ thể các quyết định của HĐQT thông qua các Biên bản như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Nghị quyết +Biên bản họp HĐQT	19/03/2020	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐTN 2020 - Thông qua ngày cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội 10/04/2020 - Thông qua thời gian tổ chức đại hội 26/04/20 - Thông qua địa điểm tổ chức đại hội
2	Quyết nghị +BB HĐQT	13/04/2020	- Thông qua hoãn tổ chức đại hội ĐHĐCĐTN 2020 - đại hội ĐHĐCĐTN dự kiến sẽ tổ chức trước

			30/06/2020
3	Nghị quyết + BB họp HĐQT	07/05/2020	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐTN 2020 vào ngày 24/05/2020
4	Biên Bản HĐQT	08/05/2020	- Báo cáo thực hiện SXKD năm 2019 - Kế hoạch SXKD 2020 - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán 2019 - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT 2019 và KH năm 2020 - Trình phương án phân phối lợi nhuận 2019 - Thông qua trích chi phí thù lao, hoạt động HĐQT VÀ BKS năm 2019 - Trình thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch cho HĐQT 2019 - Thông qua báo cáo BKS - Báo cáo quyết toán công trình phân xưởng 4-XN6 và cập nhật tiến độ ,xây dựng công trình cải tạo mở rộng phân xưởng 3-XN6 - Thời gian tổ chức ĐHCĐTN 2020 vào ngày 24/05/2020.
5	Nghị quyết + Biên Bản HĐQT	28/05/2020	- Thông qua chi trả cổ tức đợt cuối bằng tiền năm 2019 . Tỷ lệ 20% ngày hưởng cổ tức 16/06/2020 và thanh toán vào ngày 30/06/2020
6	Nghị quyết + Biên Bản HĐQT	10/11/2020	- Báo cáo thực hiện SXKD 9 tháng năm 2020 - Thông qua kế hoạch SXKD Q4 năm 2020 - HĐQT nhất trí xin báo cáo UBCKNN được kéo dài thời gian cho việc HĐQT kiêm TGD đến ĐHCĐTN 2021 - Nhất trí phân xưởng 3-XN6 đưa vào hoạt động T12-2020 - HĐQT 5/5 nhất trí kế hoạch các chỉ tiêu SXKD 2021. 3/5 HĐQT chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chờ ý kiến lãnh đạo. - HĐQT nhất trí chọn đơn vị kiểm toán Nam Việt cho kiểm toán năm 2020

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành/ *Activities of independent members of the Board of Directors:*

Chỉ tham gia hoạt động HĐQT thông qua các cuộc họp HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*

Không có.

2. **Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ *Members and structure of the Board of Supervisors:*

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Chức vụ Công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng ban kiểm soát	297.802	Không	Làm việc tại cty
2	Dương Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát	620.469	Không	Làm việc tại cty
3	Vũ Thị Nụ	Thành viên Ban kiểm soát - Đại diện phần vốn Nhà nước - Tập Đoàn dệt may Việt Nam (từ 24/05/2020)	356.700	Chuyên viên Ban quản trị rủi ro	Thành viên độc lập
4	Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên Ban kiểm soát - Đại diện phần vốn Nhà nước - Tập Đoàn dệt may Việt Nam (đến 24/05/2020)		Phó ban Tài chính kế toán	Thành viên độc lập

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of the Board of Supervisors:* Ban kiểm soát họp thường kỳ

STT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	BB Họp Ban Kiểm soát	20/03/2020	-Thẩm tra báo cáo đã được kiểm toán năm 2020
2	BB Họp Ban Kiểm soát	23/05/2020	-Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 1 năm 2020.
3	BB Họp Ban Kiểm soát	19/08/2020	-Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 2 năm 2020.
4	Họp Ban Kiểm soát	02/11/2020	- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 3 năm 2020

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salary, rewards, remuneration and benefits:*

- Thù lao Hội đồng quản trị: 306.000.000 đồng
 - Thù lao Ban kiểm soát: 114.000.000 đồng

- Lương, thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát: 12.834.073.454 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*:

(Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Mai Văn Thiên	Thành viên HĐQT	0	0	1.000	0,01%	Mua khớp lệnh trên sàn

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Contracts or transactions with internal shareholders*:

Năm 2020 Công ty đã tuân thủ các qui định về quản trị công ty, tuy nhiên để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty, Công ty có kế hoạch như sau:

- Tăng cường việc liên lạc định kỳ/không định kỳ với cổ đông lớn của Công ty.
- Tăng cường chế độ thông tin tình hình Công ty cho thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm soát.
- Thường xuyên cập nhật các qui định pháp luật về quản trị công ty.
- Định kỳ HĐQT họp ít nhất 1 lần/quý để kiểm tra tình hình hoạt động Công ty.
- Xem xét, hiệu chỉnh Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo qui định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình Công ty hiện nay.

VI - Báo cáo tài chính/ *Financial statements*:

1. Ý kiến kiểm toán/ *Auditor's opinions*:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ *Audited financial statements* :

Được đăng tải trên website Công ty theo địa chỉ: www.hugamex.vn.

Ngày 22 tháng 03 năm 2021
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
Công ty CP may Hữu Nghị
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE**

